

Số: 60 /HD-SNN

Trà Vinh, ngày 19 tháng 5 năm 2023

HƯỚNG DẪN TẠM THỜI

Điều kiện, quản lý hệ thống công trình và kỹ thuật nuôi thủy sản lồng, bè trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BNNPTNT ngày 10/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành QCVN 02-22:2015/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cơ sở nuôi cá lồng/bè nước ngọt - điều kiện để đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn tạm thời Điều kiện, quản lý hệ thống công trình và kỹ thuật nuôi thủy sản lồng, bè trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

- Đối tượng áp dụng: Hướng dẫn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến nuôi thủy sản nước lợ/mặn/ngọt, nuôi hàu bằng lồng, bè nổi hoặc giàn bè trên sông, ven biển vùng nước lợ/mặn (gọi chung là Cơ sở nuôi lồng, bè).

- Phạm vi áp dụng: Áp dụng trên các tuyến sông nước lợ/mặn/ngọt và ven biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có đủ điều kiện nuôi thủy sản bằng lồng, bè nổi hoặc giàn bè.

2. Giải thích từ ngữ

Cơ sở nuôi lồng, bè là nơi diễn ra hoạt động nuôi thủy sản bằng bè nổi hoặc giàn bè trên các tuyến sông nước lợ/mặn/ngọt và ven biển sử dụng thức ăn tự nhiên hoặc tự chế hoặc công nghiệp.

II. ĐIỀU KIỆN NUÔI THỦY SẢN LỒNG, BÈ

1. Xây dựng cơ sở nuôi ở những vùng phù hợp với kế hoạch sản xuất, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương và được cơ quan thẩm quyền cấp phép.

2. Vùng nuôi phải có nguồn nước tốt, đảm bảo độ mặn phù hợp cho từng đối tượng thủy sản sinh trưởng và phát triển. Không bị ảnh hưởng bởi nước thải sinh hoạt và chất thải từ hoạt động của các ngành kinh tế khác.

3. Cơ sở nuôi lồng, bè phải nằm ngoài phạm vi luồng và phải được cơ quan quản lý luồng thỏa thuận thống nhất vị trí bằng văn bản; lắp đặt, duy trì hệ thống báo hiệu theo quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

4. Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được giao, cho thuê đất để nuôi trồng thủy sản hoặc quyết định giao khu vực biển, mặt nước của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, khu vực biển, mặt nước để nuôi trồng thủy sản theo đúng qui định. Đồng thời, cơ sở nuôi lồng, bè phải thực hiện các thủ tục môi trường theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về môi trường có thẩm quyền.

5. Đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng, bè:

- Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, Chi cục Thủy sản thẩm định và cấp giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng, bè.

- Hồ sơ đăng ký bao gồm:

(1) Đơn đăng ký theo Mẫu số 26.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;

(2) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được giao, cho thuê đất để nuôi trồng thủy sản hoặc quyết định giao khu vực biển, mặt nước hoặc hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, khu vực biển, mặt nước để nuôi trồng thủy sản (bản sao có chứng thực);

(3) Sơ đồ mặt bằng vị trí ao/lồng nuôi có xác nhận của chủ cơ sở.

III. QUẢN LÝ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH VÀ KỸ THUẬT NUÔI

1. Thiết kế hệ thống công trình nuôi

- Lồng, bè phải được làm bằng các vật liệu rắn, chắc, bền, có khả năng chống chịu tốt với môi trường nước, sóng, gió, thiết kế để làm vệ sinh, khử trùng, di dời, lắp đặt.

- Hình dạng: tùy theo đối tượng nuôi thủy sản và khu vực nuôi có thể thiết kế lồng, bè theo hình dạng (kiểu hình vuông, hình chữ nhật hoặc hình tròn) sao cho phù hợp.

- Phao nổi, giá thể: sử dụng vật liệu phù hợp, không ảnh hưởng đến môi trường và thủy sản nuôi. Đối với hào nuôi khoảng cách giữa các dây treo giá thể thông thoáng đảm bảo đủ oxy cũng như lượng thức ăn để hào phát triển.

- Đối với nuôi thủy sản lồng, bè nước ngọt áp dụng theo QCVN 02-22:2015/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cơ sở nuôi cá lồng/bè nước ngọt - điều kiện để đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Vị trí đặt bè:

+ Nơi đặt lồng, bè phải có độ sâu mực nước phù hợp với kích thước lồng, bè, các cụm lồng, bè đặt so le nhau để nước lưu thông; đặt lồng, bè phải thoáng,

có dòng chảy thẳng và liên tục, tốc độ dòng chảy thích hợp. Cần tránh đặt lồng nơi nước chảy quá mạnh sẽ ảnh hưởng đến hệ thống lồng bè; đặt lồng bè phải cách các ngõ ra vào các nhánh sông phù hợp theo quy định của ngành giao thông, tránh ảnh hưởng đến các phương tiện giao thông qua lại.

+ Đáy lồng, bè (hoặc độ sâu giá thể) phải có khoảng cách với đáy sông lúc mức nước thấp nhất để tránh ảnh hưởng đến thủy sản nuôi.

- *Công trình phụ trợ:*

+ Khu ăn, nghỉ, sinh hoạt phải sạch sẽ, không ảnh hưởng đến hoạt động nuôi.

+ Kho chứa thức ăn, nguyên liệu làm thức ăn phải có mái che, thông thoáng, không ẩm ướt, ngăn được côn trùng và động vật gây hại. Khu chứa xăng, dầu được bố trí riêng biệt với kho chứa thức ăn, nguyên liệu làm thức ăn. Khu vực chứa dụng cụ, thiết bị phải gọn gàng không ảnh hưởng đến hoạt động nuôi.

+ Khu chế biến thức ăn cho cá phải ở vị trí riêng biệt. Thiết bị, dụng cụ chế biến thức ăn phải được bố trí, lắp đặt dễ để kiểm tra, dễ làm vệ sinh và khử trùng.

+ Nhà vệ sinh: bố trí nhà vệ sinh phù hợp với số lượng lao động trên lồng, bè; kín và tự hoại, đảm bảo không có mối nguy làm ô nhiễm môi trường và khu vực nuôi.

2. Mùa vụ thả giống: Đối với vùng nước lợ/mặn có thể thả nuôi từ tháng 1 đến tháng 5 dương lịch; đối với vùng nước ngọt có thể thả nuôi quanh năm.

3. Chăm sóc quản lý

3.1. Chăm sóc

- Định kỳ kiểm tra, gia cố hệ thống lồng, bè nuôi, đặc biệt là trước và trong mùa mưa bão. Thường xuyên kiểm tra tốc độ sinh trưởng phát triển của thủy sản nuôi cũng như vệ sinh loại bỏ những vật bám, rong, rêu và phù sa,..

- Đối với nuôi hào: trong quá trình nuôi cần theo dõi và chủ động san thưa để đảm bảo điều kiện thức ăn tự nhiên, mật độ cho sinh trưởng và phát triển.

3.2. Quản lý môi trường, dịch bệnh

- Động cơ và thiết bị máy móc khi sử dụng (*nếu có*) phải đảm bảo không rò rỉ xăng, dầu vào nguồn nước gây ảnh hưởng đến khu vực.

- Cơ sở nuôi lồng, bè không để thủy sản nuôi có nhiễm bệnh thoát ra môi trường; có nơi chứa rác thải phải riêng biệt với nơi chứa, nơi xử lý thủy sản chết; rác thải phải được thu gom, xử lý đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng xấu đến nguồn nước. Không xả rác, thức ăn ôi thiu xuống khu vực lồng, bè và môi trường xung quanh.

- Chủ động quan trắc một số yếu tố môi trường như pH, Ôxy hòa tan, độ mặn, độ kiềm, độ đục ... chủ cơ sở khi phát hiện thủy sản mắc bệnh bất thường hoặc chết nhiều phải báo nhân viên thú y cấp xã hoặc cơ quan chuyên ngành thú y thủy sản nơi gần nhất để được hướng dẫn xử lý kịp thời, tránh lây lan.

- Sử dụng thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học và chất xử lý cải tạo môi trường dùng cho nuôi trồng thủy sản theo Thông tư số 26/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản hiện hành theo quy định.

4. Thu hoạch

- Tùy thuộc vào sinh trưởng của từng đối tượng, điều kiện môi trường, thời tiết, giá cả và nhu cầu của thị trường mà xác định thời gian thu hoạch phù hợp. Đối với các loại cá bớp, hầu thời gian thu hoạch có thể từ 8 - 18 tháng nuôi.

- Phải tuân thủ quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc theo hướng dẫn của nhà sản xuất về thời gian ngừng sử dụng thuốc, hóa chất trước khi thu hoạch.

- Cơ sở phải chấp hành thông báo dừng thu hoạch của cơ quan kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm trong trường hợp các chỉ tiêu vi sinh, hóa học trong sản phẩm nuôi vượt quá giới hạn cho phép.

5. Bảo hộ lao động

Người làm việc tại cơ sở phải được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định, có hiểu biết về chuyên môn, kỹ thuật trong lĩnh vực hoạt động; Cơ sở phải trang bị đầy đủ các thiết bị cứu sinh (phao tròn, phao áo).

6. Ghi chép và lưu giữ hồ sơ

- Cơ sở nuôi phải ghi chép việc sử dụng thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học và chất xử lý cải tạo môi trường (ghi rõ ngày, loại, liều lượng, cách sử dụng).

- Lập và lưu giữ hồ sơ liên quan bao gồm: giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước/quyết định giao mặt nước/hợp đồng cho thuê mặt nước/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; hồ sơ mua giống và kiểm dịch khi mua giống bao gồm xuất xứ, số lượng và chất lượng giống; hồ sơ theo dõi quá trình nuôi; phiếu mua thuốc, hóa chất; tình trạng sức khỏe và các biện pháp kiểm soát bệnh; các biên bản kiểm tra của cơ quan quản lý (nếu có); các thông tin của sản phẩm khi bán.

- Hồ sơ phải được lưu giữ tối thiểu là 2 năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đề nghị các Sở, Ngành tỉnh và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện nuôi thủy sản lồng, bè phù hợp với các quy định do ngành quản lý.

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương tích cực hỗ trợ người nuôi thủy sản lồng, bè trên địa bàn tỉnh.

- Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nuôi thủy sản lồng bè trên cơ sở Hướng dẫn tạm thời về điều kiện, quản lý hệ thống công trình và kỹ thuật nuôi thủy sản lồng, bè trên địa bàn tỉnh Trà Vinh áp dụng thực hiện cho phù hợp.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy sản) để tiếp thu, điều chỉnh cho phù hợp.

- Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 128/HD-SNN ngày 31/10/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh về Hướng dẫn tạm thời về điều kiện nuôi Hàu bằng bè nổi trên sông nước lợ/mặn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGD Sở NN;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, TX, TP Trà Vinh;
- Phòng NN và PTNT các huyện;
- Phòng kinh tế TXDH, TPTV;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu VT, CCTS.



Trần Văn Dũng